

**TÒA ÁN NHÂN DÂN**  
**THỊ XÃ DĨ AN**  
**TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 133/2018/HSST  
Ngày: 07-6-2018

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- ***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Bà Đỗ Thị Liễu.
- ***Các Hội thẩm nhân dân:***
  1. Ông Tô Văn Nhung.
  2. Bà Nguyễn Thụy Vân Hà.

***Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:*** Bà Phạm Thị Trung Hiếu – Thư ký  
Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:*** Ông Trần Trọng An – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 123/2018/TLST-HS ngày 10 tháng 5 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 136/2018/QĐXXST-HS ngày 25/5/2018 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Trí K (tên gọi khác: S), sinh năm 1977 tại tỉnh Nghệ An; thường trú: Số 196/59, khu phố T, phường T, thị xã D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Thợ hồ; trình độ học vấn: Lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Quang T, sinh năm 1950 và bà Lê Thị T, sinh năm 1950; vợ tên Võ Thị U, sinh năm 1985; có 01 con sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ ngày 08/02/2018, được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 12/02/2018, có mặt.

2. Nguyễn Công T, sinh năm 1982 tại tỉnh Hà Tĩnh; thường trú: Số 241D/2, khu phố 1B, phường A, thị xã T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Công H, sinh năm 1941 và bà Trần Thị B, sinh năm 1942; vợ tên Lê Thị H, sinh năm 1986; có 02 con lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ ngày 08/02/2018, được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 12/02/2018, có mặt.

3. Lê Vũ H, sinh năm 1988 tại tỉnh Hà Tĩnh; thường trú: Xóm 1, xã S, huyện V, tỉnh Hà Tĩnh; tạm trú: Số 156/5, khu phố T, phường T, thị xã D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới

tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Quang A, sinh năm 1954 và bà Hồ Thị T, sinh năm 1957; vợ tên Nguyễn Thị Hoa M, sinh năm 1991; có 01 con sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ ngày 08/02/2018, được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 12/02/2018, có mặt.

4. Lê Đình N, sinh năm 1978 tại tỉnh Hà Tĩnh; thường trú: Xóm 3, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh; tạm trú: Số 264/1, khu phố T, phường T, thị xã D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Xuân V, sinh năm 1956 và bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1957; vợ tên Dương Thị N, sinh năm 1990; có 02 con lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ ngày 08/02/2018, được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 11/02/2018, có mặt.

5. Thái Văn Q, sinh năm 1972 tại tỉnh Nghệ An; thường trú: Xóm V, xã L, huyện Y, tỉnh Nghệ An; tạm trú: Số 76/3, khu phố T, phường T, thị xã D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Thợ hồ; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thái Văn T, sinh năm 1931 và bà Đồng Thị T, sinh năm 1933; vợ tên Lê Thị T, sinh năm 1982; có 02 con lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ ngày 08/02/2018, được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 12/02/2018, có mặt.

6. Lê Văn V, sinh năm 1981 tại tỉnh Hà Tĩnh; thường trú: Tổ dân phố T, phường Đ, thị xã H, tỉnh Hà Tĩnh; tạm trú: Số 241D/2, khu phố 1B, phường A, thị xã T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn C, sinh năm 1953 và bà Trần Thị L, sinh năm 1958; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân:

+ Ngày 12/10/2016 bị Công an phường Đ, thị xã H, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc, đã nộp tiền phạt ngày 21/10/2016;

+ Ngày 24/10/2016 bị Công an thị xã H, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt vi phạm hành chính 1.000.000 đồng về hành vi đánh bạc, nộp phạt ngày 08/11/2016;

Bị bắt tạm giữ ngày 08/02/2018, được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 12/02/2018, có mặt.

7. Nguyễn Văn C, sinh năm 1987 tại tỉnh Hà Tĩnh; thường trú: Tổ dân phố 15, thị trấn H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; tạm trú: Số 250/9, khu phố T, phường T, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1957 và bà Trần Thị H, sinh năm 1959; vợ tên Nguyễn Thị H, sinh năm 1988; có 02 con lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ ngày 08/02/2018, được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 11/02/2018, có mặt.

8. Đặng Đức D, sinh năm 1985 tại tỉnh Thái Nguyên; thường trú: Số 162C/2, khu phố 1B, phường A, thị xã T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: Lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn T, sinh năm 1952 và bà Đỗ Thị L, sinh năm 1956; vợ tên Phan Thị K, sinh năm 1985; có 01 sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ ngày 08/02/2018, được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 11/02/2018, có mặt.

9. Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1987 tại tỉnh Nghệ An; thường trú: Ấp 3, xã H, huyện X, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; tạm trú: Số 155/2, khu phố 1B, phường A, thị xã T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn G, sinh năm 1958 (đã chết) và bà Đặng Thị N, sinh năm 1964; vợ tên Cao Thị H, sinh năm 1988; có 02 lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ ngày 08/02/2018, được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 12/02/2018, có mặt.

10. Nguyễn Mạnh H, sinh năm 1982 tại tỉnh Hà Tĩnh; thường trú: Xóm 2, L, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh; tạm trú: Số 77/5, khu phố T, phường T, thị xã D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Khắc B, sinh năm 1958 và bà Lê Thị L, sinh năm 1959; vợ tên Ngô Thị N, sinh năm 1987; có 02 lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ ngày 08/02/2018, được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 11/02/2018, có mặt.

*Người tham gia tố tụng khác.*

*Người làm chứng:*

1. Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1968; thường trú: Số 196/60, khu phố T, phường T, thị xã D, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

2. Anh Lê Văn C, sinh năm 1977; thường trú: Số 196/60, khu phố T, phường T, thị xã D, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Trí K, Nguyễn Công T, Lê Vũ H, Lê Đình N, Thái Văn Q, Lê Văn V, Nguyễn Văn C, Đặng Đức D, Nguyễn Văn Đ và Nguyễn Mạnh H là bạn bè cùng quê, quen biết nhau. Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 08/02/2018, Lê Vũ H, Thái Văn Q, Nguyễn Mạnh H và Nguyễn Văn C đến nhà của Nguyễn Trí K ở 196/59 khu phố Tân H, phường T, thị xã D, tỉnh Bình Dương để chơi. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày thì rủ nhau đánh bài cào liêng tổ thắng thua bằng tiền. Hình thức chơi, mỗi người đặt trước 10.000 đồng và tổ từ 10.000 đồng đến 200.000 đồng. Quá trình chơi, nếu ai thắng từ 02 đến 03 ván liên tiếp hoặc thắng 01 ván từ 400.000 đồng trở lên thì bỏ ra 10.000 đồng gom lại để K mua đồ ăn,

nước uống phục vụ cho việc đánh bạc. Đến khoảng 14 giờ 00 cùng ngày, Nguyễn Công T, Lê Đình N, Lê Văn V, Đặng Đức D, Nguyễn Văn Đ đến chơi cùng. Khi cả nhóm chơi đến 15 giờ cùng ngày thì bị lực lượng Công an kiểm tra, bắt quả tang thu giữ số tiền trên chiếu bạc là 7.100.000 đồng, 02 bộ bài tây 52 lá và tiền trong người các bị cáo dùng để đánh bạc là 6.080.000 đồng.

Vật chứng: Số tiền 13.180.000 đồng; 02 bộ bài tây 52 lá.

Quá trình điều tra xác định được số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc thắng thua bằng tiền cụ thể như sau:

1/ Nguyễn Trí K mang theo 350.000 đồng, sử dụng 350.000 đồng vào việc đánh bạc, quá trình chơi K không thắng không thua, khi bị bắt thu giữ 500.000 đồng trong đó có 80.000 đồng là của Lê Văn V, 30.000 đồng của Nguyễn Công T, 40.000 đồng của Nguyễn Mạnh H đưa cho K mua nước uống và đồ ăn.

2/ Nguyễn Công T mang theo 1.100.000 đồng và sử dụng 1.000.000 đồng vào việc đánh bạc, quá trình chơi bị thua 1.000.000 đồng, khi bị bắt thu giữ trong người 100.000 đồng.

3/ Lê Vũ H mang theo 1.000.000 đồng và sử dụng hết vào việc đánh bạc. Khi bị bắt thua 700.000 đồng, trong số tiền tang có 300.000 đồng.

4/ Lê Đình N mang theo 1.600.000 đồng và sử dụng hết vào việc đánh bạc. Đến khi bị bắt không thắng, không thua bị thu giữ 1.600.000 đồng.

5/ Thái Văn Q mang theo 980.000 đồng và sử dụng hết vào việc đánh bạc. Khi bị bắt thua 180.000 đồng, trong số tiền tang 7.100.000 đồng có 10.000 đồng và bị thu giữ trong người 790.000 đồng.

6/ Lê Văn V mang theo 3.000.000 đồng và sử dụng hết vào việc đánh bạc. Khi bị bắt thắng 1.780.000 đồng, trong số tiền tang 7.100.000 đồng có 4.780.000 đồng. Quá trình chơi, có đưa cho K 80.000 đồng để mua nước uống.

7/ Nguyễn Văn C mang theo 400.000 đồng và sử dụng hết vào việc đánh bạc, khi bị bắt thua 400.000 đồng.

8/ Đặng Đức D mang theo 3.400.000 đồng và sử dụng 650.000 đồng vào việc đánh bạc. Khi bị bắt thua 350.000 đồng, trong số tiền tang 7.100.000 đồng có 10.000 đồng, bị thu giữ trong người 290.000 đồng.

9/ Nguyễn Văn Đ mang theo 2.000.000 đồng và sử dụng hết vào việc đánh bạc. Khi bị bắt không thắng, không thua, trong tiền tang 7.100.000 đồng có 2.000.000 đồng.

10/ Nguyễn Mạnh H mang theo 2.100.000 đồng và sử dụng hết vào việc đánh bạc. Khi bị bắt, H thắng 700.000 đồng và bị thu giữ 2.760.000 đồng trong người. Quá trình chơi, có đưa cho K 40.000 đồng để mua nước uống.

Tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 13.180.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 133/QĐ - KSĐT ngày 09 tháng 5 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân thị xã D, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo Nguyễn Trí K, Nguyễn Công T, Lê Vũ H, Lê Đình N, Thái Văn Q, Lê Văn V, Nguyễn Văn C, Đặng Đức

D, Nguyễn Văn Đ và Nguyễn Mạnh H về tội đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 để xử phạt các bị cáo Nguyễn Công T, Lê Vũ H, Lê Đình N, Thái Văn Q, Nguyễn Văn C, Đặng Đức D, Nguyễn Văn Đ và Nguyễn Mạnh H, mỗi bị cáo từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng; đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt các bị cáo Lê Văn V, Nguyễn Trí K từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy 02 bộ bài tây 52 lá và tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 13.180.000 đồng.

Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội như trên và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; người làm chứng cũng không khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 08/02/2018, lực lượng Công an bắt quả tang Nguyễn Trí K, Nguyễn Công T, Lê Vũ H, Lê Đình N, Thái Văn Q, Lê Văn V, Nguyễn Văn C, Đặng Đức D, Nguyễn Văn Đ và Nguyễn Mạnh H đang đánh bài liêng tổ thắng thua bằng tiền, thu giữ 02 bộ bài tây 52 lá và số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc là 13.180.000 đồng.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định: *“Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.*

Hành vi của các bị cáo đánh bạc dưới hình thức liêng tổ thắng thua bằng tiền nhằm sát phạt lẫn nhau là nguy hiểm cho xã hội. Cáo trạng số 133/QĐ - KSĐT

ngày 09 tháng 5 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã D và luận tội của Kiểm sát viên truy tố đối với các bị cáo về tội đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do các bị cáo thực hiện tuy là ít nghiêm trọng nhưng đã xâm phạm trật tự công cộng, trật tự xã hội. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo với mức án tương xứng với tính chất, mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến vai trò của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo đủ để giáo dục, cải tạo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Trong vụ án có đồng phạm, nhưng là đồng phạm giản đơn không có sự phân công vai trò cụ thể, các bị cáo đều là đồng phạm trực tiếp tham gia đánh bạc.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Bị cáo Nguyễn Trí K có cha là ông Nguyễn Quang T là người có công với Cách mạng được Chủ tịch nước tặng Huân chương Kháng chiến Hạng Ba; bị cáo Lê Văn V có cha là thương binh hạng  $\frac{3}{4}$ , đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 01/2000/NQ-HĐTP ngày 04/8/2000 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

[7] Về nhân thân: Các bị cáo Nguyễn Trí K, Nguyễn Công T, Lê Vũ H, Lê Đình N, Thái Văn Q, Nguyễn Văn C, Đặng Đức D, Nguyễn Văn Đ và Nguyễn Mạnh H đều là người lao động làm thuê có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo Lê Văn V là người lao động, không có tiền án, tiền sự. Ngày 12/10/2016 bị Công an phường Đức T, thị xã Hồng L, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc, đã nộp tiền phạt ngày 21/10/2016 và ngày 24/10/2016 bị Công an thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt vi phạm hành chính 1.000.000 đồng về hành vi đánh bạc, nộp phạt ngày 08/11/2016, tính đến ngày phạm tội bị cáo đã được xóa theo quy định tại khoản 1 Điều 7 Luật xử lý vi phạm hành chính.

[8] Về vật chứng: Xét 02 bộ bài tây 52 lá các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 13.180.000 đồng là khoản tiền các bị cáo dùng để đánh bạc, cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[9] Xét các bị cáo đều phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng đã có thời gian bị tạm giữ cũng đủ sức răn đe, giáo dục các bị cáo; khi được thay đổi biện pháp ngăn chặn, các bị cáo luôn chấp hành tốt chính sách pháp luật của Nhà nước và địa phương. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng mức hình phạt tiền đối

với các bị cáo cũng không làm ảnh hưởng đến tình hình phòng chống tội phạm tại địa phương. Mức đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nên chấp nhận.

[10] Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Trí K (tên gọi khác: S), Nguyễn Công T, Lê Vũ H, Lê Đình N, Thái Văn Q, Lê Văn V, Nguyễn Văn C, Đặng Đức D, Nguyễn Văn Đ và Nguyễn Mạnh H phạm tội Đánh bạc.

1.1 Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Trí K 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng.

- Xử phạt bị cáo Lê Văn V 25.000.000 (hai mươi lăm triệu) đồng.

1.2 Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Công T 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng.

- Xử phạt bị cáo Lê Vũ H 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng.

- Xử phạt bị cáo Lê Đình N 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng.

- Xử phạt bị cáo Thái Văn Q 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng.

- Xử phạt bị cáo Đặng Đức D 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Mạnh H 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 13.180.000 (mười ba triệu một trăm tám mươi nghìn) đồng theo biên lai thu số AA/2013/00782 ngày 10/5/2018 của Chi cục thi Hình án dân sự thị xã Dĩ An.

- Tịch thu tiêu hủy 02 bộ bài tây 52 lá.

(Biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/5/2018 của Chi cục thi Hình án dân sự thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Nguyễn Trí K, Nguyễn Công T, Lê Vũ H, Lê Đình N, Thái Văn Q, Lê Văn V, Nguyễn Văn C, Đặng Đức D, Nguyễn Văn Đ và Nguyễn Mạnh H, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Các bị cáo;
- VKSND thị xã Dĩ An;
- Công an thị xã Dĩ An;
- Chi cục THADS thị xã Dĩ An;
- TAND tỉnh Bình Dương;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Phòng PV 27 CA tỉnh BD;
- Phòng PC 81 CA tỉnh BD;
- UBND nơi cư trú của các bị cáo;
- Lưu: VT, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đỗ Thị Liễn**

**THÀNH VIÊN  
HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA  
PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:***

- Các bị cáo (02);
- Người tham gia tố tụng (03);
- VKSND thị xã Dĩ An (01);
- Công an thị xã Dĩ An (01);
- Trại tạm giam CA tỉnh BD (01);
- Chi cục THADS thị xã Dĩ An (01);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- Phòng PV 27 CA tỉnh BD (01);
- Phòng PC 81 CA tỉnh BD (01);
- UBND xã Phong Hóa, H. Tuyên Hóa (01);
- Lưu: VT, HSVA (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đỗ Thị Liễu**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ DĨ AN  
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**BIÊN BẢN NGHỊ ÁN**

Vào hồi 15 giờ 30 phút, ngày 07 tháng 6 năm 2018.

Tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương

**Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Đỗ Thị Liềng

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Tô Văn Nhung.
2. Bà Nguyễn Thụy Vân H.

Tiến hành nghị án đối với vụ án Hình sự  
sơ thẩm thụ lý số 123/2018/TLST-HS ngày 10 tháng 5 năm 2018 đối với các bị  
cáo:

- 1/ Nguyễn Trí Kháng, sinh năm 1977 tại tỉnh Nghệ An;
- 2/ Nguyễn Công T, sinh năm 1982 tại tỉnh H Tĩnh;
- 3/ Lê Vũ H, sinh năm 1988 tại tỉnh H Tĩnh;
- 4/ Lê Đình Ninh, sinh năm 1978 tại tỉnh H Tĩnh;
- 5/ Thái Văn Quỳnh, sinh năm 1972 tại tỉnh Nghệ An;
- 6/ Lê Văn Vinh, sinh năm 1981 tại tỉnh H Tĩnh;
- 7/ Nguyễn Văn Cường, sinh năm 1987 tại tỉnh H Tĩnh;
- 8/ Đặng Đức Dũng, sinh năm 1985 tại tỉnh Thái Nguyên;
- 9/ Nguyễn Văn Định, sinh năm 1987 tại tỉnh Nghệ An;

10/ Nguyễn Mạnh H, sinh năm 1982 tại tỉnh H Tĩnh.

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH  
CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Trí Kháng, Nguyễn Công T, Lê Vũ H, Lê Đình Ninh, Thái Văn Quỳnh, Lê Văn Vinh, Nguyễn Văn Cường, Đặng Đức Dũng, Nguyễn Văn Định và Nguyễn Mạnh H phạm tội Đánh bạc.

**Kết quả tán thành và biểu quyết: 3/3 thành viên.**

2. Về áp dụng điều luật và hình phạt:

2.1 Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Trí K20.000.000 (hai mươi triệu) đồng.
- Xử phạt bị cáo Lê Văn Vinh 25.000.000 (hai mươi lăm triệu) đồng.

2.2 Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Công T 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng.
- Xử phạt bị cáo Lê Vũ H 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng.
- Xử phạt bị cáo Lê Đình N20.000.000 (hai mươi triệu) đồng.
- Xử phạt bị cáo Thái Văn Quỳnh 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng.
- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Cường 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng.
- Xử phạt bị cáo Đặng Đức Dũng 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng.
- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Định 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng.
- Xử phạt bị cáo Nguyễn Mạnh H 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng.

**Kết quả tán thành và biểu quyết: 3/3 thành viên.**

3. Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 13.180.000 (mười ba triệu một trăm tám mươi nghìn) đồng theo biên lai thu số AA/2013/00782 ngày 10/5/2018 của Chi cục thi Hình án dân sự thị xã Dĩ An.

- Tịch thu tiêu hủy 02 bộ bài tây 52 lá.

(Biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/5/2018 của Chi cục thi Hình án dân sự thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương).

**Kết quả tán thành và biểu quyết: 3/3 thành viên.**

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Nguyễn Trí Kháng, Nguyễn Công T, Lê Vũ H, Lê Đình Ninh, Thái Văn Quỳnh, Lê Văn Vinh, Nguyễn Văn Cường, Đặng Đức Dũng, Nguyễn Văn Định và Nguyễn Mạnh H, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

**Kết quả tán thành và biểu quyết: 3/3 thành viên.**

Tuyên quyền Káo theo quy định.

**Kết quả tán thành và biểu quyết: 3/3 thành viên.**

Nghị án kết thúc vào hồi 15 giờ 45 phút cùng ngày

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

**THÀNH VIÊN  
HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA  
PHIÊN TÒA**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ DĨ AN  
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:...../2018/HSST-QĐTG

*Dĩ An, ngày 21 tháng 3 năm 2018*

### **QUYẾT ĐỊNH TẠM GIAM**

#### **TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đỗ Thị Liền

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Trần Thị Ngọc và ông Từ Anh Tuấn.

Căn cứ các Điều 109, 113, 119 và 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ Biên bản nghị án ngày 21 tháng 3 năm 2018 của Hội đồng xét xử sơ thẩm;

Xét thấy cần thiết tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm cho việc thi Hình án.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

#### **Điều 1**

Tạm giam bị cáo Đoàn Ngọc Dương, sinh năm 1994 tại tỉnh Quảng Bình.

Thường trú: Thôn Mã Thượng, xã Phong Hóa, huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình.

Nghề nghiệp: Công nhân.

Bị Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt 03 (ba) năm tù về tội “Cướp giật tài sản”.

Theo điểm d, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Hình sự.

Thời hạn tạm giam là 45 (bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

## **Điều 2**

Nhà tạm giữ Công an thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

### **Nơi nhận:**

- Nhà tạm giữ Công an thị xã Dĩ An;
- VKSND thị xã Dĩ An;
- Bị cáo Đoàn Ngọc Dương;
- Lưu HSVA.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đỗ Thị Liễu**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ DĨ AN  
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:...../2018/HSST-QĐTG

*Dĩ An, ngày 21 tháng 3 năm 2018*

## **QUYẾT ĐỊNH TẠM GIAM**

### **TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đỗ Thị Liễu

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Trần Thị Ngọc và ông Từ Anh Tuấn.

Căn cứ các Điều 109, 113, 119 và 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ Biên bản nghị án ngày 21 tháng 3 năm 2018 của Hội đồng xét xử sơ thẩm;

Xét thấy cần thiết tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm cho việc thi hành án.

## **QUYẾT ĐỊNH:**

### **Điều 1**

Tạm giam bị cáo Trần Mạnh Hùng, sinh ngày 24/10/1998 tại tỉnh Quảng Bình.

Thường trú: Thôn Cao Trạch, xã Phong Hóa, huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình.

Nghề nghiệp: Làm mộc.

Bị Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”.

Theo điểm d, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Hình sự.

Thời hạn tạm giam là 45 (bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

## **Điều 2**

Nhà tạm giữ Công an thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

### ***Nơi nhận:***

- Nhà tạm giữ Công an thị xã Dĩ An;
- VKSND thị xã Dĩ An;
- Bị cáo Trần Mạnh Hùng;
- Lưu HSVA.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đỗ Thị Liễu**

